# BUỔI THỰC HÀNH 1: ÔN TẬP CÁC THUẬT TOÁN SẮP XẾP CƠ BẢN

**1.1. Bài thực hành 1**: Viết chương trình nhập danh sách đặc số nguyên a gồm n phần tử  $(0 < n \le 100)$ . Hãy xuất danh sách đặc a vừa nhập

#### Yêu cầu xây dựng các hàm:

- Nhập danh sách đặc a
- Xuất danh sách đặc a.

- 1.2. Bài thực hành 2: Quản lý danh sách đặc 100 phân tử kiểu số nguyên (int)
- 1.2.1. Khai báo cấu trúc danh sách.
- 1.2.2. Viết thủ tục nhập danh sách.
- 1.2.3. Viết thủ tục xuất danh sách
- 1.2.4. Viết thủ tục sắp xếp danh sách theo thứ tự tăng dần bằng thuật toán Selection Sort

```
void nhapmang(int a[], int &n)  \{ \\ do \{ \\ cout << "\n So luong phan tu mang:"; \\ cin >> n; \\ \} while (n <= 0 \parallel n > 100); \\ for (int i = 0; i < n; i++) \\
```

```
{
             cout << "\na[``<< i<<"]=";
             cin>>a[i];
       }
}
void hoanvi(int &x, int &y)
{
      int tam = x;
      x = y;
      y = tam;
}
void SelectionSort(int a[], int n )
{
      int min;
      for (int i=0; i<n-1; i++)
       {
             min = i;
             for(int j = i+1; j < n; j++)
               if (a[j] \le a[min])
                    min = j;
             if (min != i)
               hoanvi(a[min], a[i]);
       }
}
```

```
void xuatmang(int a[], int n)
{
    cout<<"Mang a sau khi sap tang:\n";
    for(int i = 0; i < n; i ++)
        cout<<a[i];
}

void main()
{
    int a[100], n;
    nhapmang(a, n);
    SelectionSort(a, n);
    xuatmang(a, n);
    system("pause");
}</pre>
```

- 1.3. Bài thực hành 3: Quản lý danh sách đặc 100 phân tử kiểu số nguyên (int)
- 1.3.1. Khai báo cấu trúc danh sách.
- 1.3.2. Viết thủ tục nhập danh sách.
- 1.3.3. Viết thủ tục xuất danh sách
- 1.3.4. Viết thủ tục sắp xếp danh sách theo thứ tự tăng dần bằng thuật toán Interchange Sort

```
void nhapmang(int a[], int &n)
{
    do{
```

```
cout<<"\n So luong phan tu mang:";</pre>
            cin>>n;
      for(int i = 0; i < n; i++)
      {
            cout<<"\na["<<ii<"]=";
            cin>>a[i];
      }
}
void hoanvi(int &x, int &y)
{
      int tam = x;
      x = y;
      y = tam;
}
void InterchangeSort(int a[], int n)
{
      int i, j;
      for (i = 0; i < n-1; i++)
            for (j = i+1; j < n; j++)
              if(a[j] \le a[i])
                   hoanvi(a[i], a[j]);
}
void xuatmang(int a[], int n)
```

```
{
    cout<<"Mang a sau khi sap tang:\n";
    for(int i = 0; i < n; i ++)
        cout<<a[i];
}

void main()
{
    int a[100], n;
    nhapmang(a, n);
    InterchangeSort (a, n);
    xuatmang(a, n);
    system("pause");
}</pre>
```

- 1.4. Bài thực hành 4: Quản lý danh sách đặc 100 phân tử kiểu số nguyên (int)
- 1.4.1. Khai báo cấu trúc danh sách.
- 1.4.2. Viết thủ tục nhập danh sách.
- 1.4.3. Viết thủ tục xuất danh sách
- 1.4.4. Viết thủ tục sắp xếp danh sách theo thứ tự tăng dần bằng thuật toán Bubble Sort

```
void nhapmang(int a[], int &n)
{
      do {
      cout<<"\n So luong phan tu mang:";</pre>
```

```
cin>>n;
      for(int i = 0; i < n; i++)
      {
            cout << "\na["<< i< "]=";
            cin>>a[i];
      }
}
void hoanvi(int &x, int &y)
{
      int tam = x;
      x = y;
      y = tam;
}
void BubbleSort(int a[], int n)
{
      int i, j;
      for (i = 0; i < n-1; i++)
            for (j = n-1; j > i; j --)
              if(a[j] \le a[j-1])
                   hoanvi(a[j], a[j-1]);
}
void xuatmang(int a[], int n)
```